

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 81/2023/DS-ST

Ngày: 28-6-2023

V/v “tranh chấp hợp đồng tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Bà Nguyễn Thị Rạt.

2. Ông: Nguyễn Chí Lin.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2023/TLST-DS ngày 17/3/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐST-DS ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-DS ngày 21/6/2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (ông M có mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn M, trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 02/02/2020 ông có cho ông Nguyễn Tấn D mượn số tiền 40.000.000 đồng, hai bên có làm giấy mượn nợ, ông D hẹn đến ngày 30/02/2020 sẽ thanh toán nợ nhưng ông D không thực hiện. Sau đó ông D có viết giấy cam kết, hẹn đến Tết nguyên đán năm sau sẽ thanh toán nợ nhưng ông D cũng không thực hiện.

Do ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên ông khởi kiện yêu cầu ông D phải hoàn trả số tiền 40.000.000 đồng đã mượn, không yêu cầu gì khác.

Đối với ông Nguyễn Tấn D, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông D không đến tòa, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông M.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn M tranh chấp, yêu cầu ông D thanh toán số tiền vay, mượn. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Ông Nguyễn Tấn D hiện đang cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] *Về nội dung:*

Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp, lời trình bày của đương sự. Thấy rằng, giữa ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Tấn D có quen biết nhau, ông D có vay mượn của ông M số tiền là 40.000.000 đồng, có thỏa thuận thời hạn trả nợ, sau đó ông D xin gia hạn thời hạn trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Đây là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận thời hạn trả nợ, không có thỏa thuận lãi suất.

Ông Nguyễn Tấn D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không xuất trình, giao nộp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh là đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông M.

Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M nên Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Tấn D trả một lần số nợ 40.000.000 đồng cho ông M là phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 222, 227, Điều 273 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Tấn D.

Buộc ông Nguyễn Tấn D phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn M số nợ gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Tấn D phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Ông Nguyễn Văn M là đối tượng người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức